

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2025-2026**

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1 Các căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình GDPT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;
- Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026;
- Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;
- Công văn số 647/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 của Sở GDĐT Lâm Đồng về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026;
- Công văn số 643/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 của Sở GDĐT Lâm Đồng về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025 – 2026;

1.2 Căn cứ thực tế

1.2.1 Quá trình thành lập và phát triển

Trường THPT Trần Phú được thành lập vào tháng 8/2001, tại địa chỉ số 20, đường Hùng Vương, Phường 10, TP Đà Lạt. Ban đầu trường gồm hai cấp học II và III, đến tháng 7/2005, khối cấp II được tách ra, trường THPT Trần Phú ở lại tại địa chỉ cũ. Năm 2010, trường được khởi công xây dựng mới tại số 10, đường Trần Quang Diệu, Phường Xuân Hương-Đà Lạt với diện tích 10.949m², quy mô 42 phòng học khang trang, các phòng chức năng, hệ thống thiết bị trường học khá đầy đủ phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Tháng 12/2013, trường THPT Trần Phú được UBND Tỉnh Lâm Đồng công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia; đến năm 2022 được công nhận lại đạt kiểm định CLGD Cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia Mức 2.

1.2.2 Số liệu: Năm học 2025-2026

1.2.2.1. *Tổng số CB, GV, NV: 94. Trong đó: CBQL: 03; GV: 83; NV: 08.*

Cụ thể:

CBQL, GV, NV	Số lượng	Trình độ			Tỷ lệ trên chuẩn	Đảng viên	Ghi chú
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
CBQL	3		3	3	100%	3	
Tổ Toán	13		1	13	7,7%	6	01 GV đang học ThS
Tổ Vật lý	11	1	2	11	27,3%	7	
Tổ Hóa học	8		3	8	37,5%	4	
Tổ Sinh học	6		4	6	66,7%	5	
Tổ Tin	6		2	6	33,3%	6	
Tổ Văn	11		1	11	9,0%	8	01 GV hợp đồng
Tổ Sử-Địa-KTPT	10		2	10	20,0%	7	
Tổ Tiếng Anh	10		1	10	9,1%	6	
Tổ TD-QP	8		1	8	12,5%	7	
Văn phòng	8		/	4	/	3	
Tổng cộng	94	01	21	90	22,3%	62	

1.2.2.2. Quy mô trường lớp:

- Số liệu học sinh:

Khối lớp	TS lớp	TS Học sinh	HS Nữ	HS dân tộc	TSHS có hoàn cảnh khó khăn	TS HS khuyết tật
Khối 10	13	420	330	09	04	0
Khối 11	14	592	366	09	05	01
Khối 12	13	574	366	17	08	0
Toàn trường	40	1586	1062	35	17	01

Số học sinh khuyết tật: 01 học sinh khuyết tật nhìn (có hồ sơ bệnh án của học sinh).

- Về cơ sở vật chất: Tổng số phòng học: 42 (tất cả các phòng học đều được trang bị tivi); có đầy đủ các phòng làm việc cho các bộ phận, có 07 phòng bộ môn, chức năng (03 phòng thí nghiệm thực hành Lý, Hóa, Sinh; 03 phòng thực hành Tin học; 01 phòng Thư viện); 01 phòng tư vấn; sân bãi TDTT gồm: sân bóng đá cỏ nhân tạo, bóng chuyền, bóng rổ và cầu lông; 01 phòng truyền thống; 01 phòng Y tế,

2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên trong

2.1.1. Điểm mạnh

- Về đội ngũ: 100% CB, GV, NV đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trên chuẩn đạt 22,3%. Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường, đặc biệt triển khai cho Chương trình GDPT 2018. Đa số đội ngũ CB, GV, NV có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh; có tinh thần tự giác học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, có khả năng ứng dụng tốt CNTT, tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Nhà trường đã áp dụng đồng bộ các giải pháp để triển khai CTGDPT 2018; tổ chuyên môn, giáo viên đẩy mạnh đổi mới linh hoạt phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, tăng cường kiểm tra nội bộ...

- Học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường. Chất lượng tuyển sinh đầu vào tương đối cao, ổn định. Chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn luôn ổn định và có số lượng tăng đều hàng năm. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt, tích cực chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu cơ bản cho hoạt động dạy học.

2.1.2. Điểm yếu

- Việc triển khai cho Chương trình GDPT 2018 trường còn gặp lúng túng trong quá trình phân công sử dụng, bố trí đội ngũ do thừa thiếu giáo viên cục bộ.

- Trong hoạt động dạy và học áp dụng chương trình GDPT mới vẫn còn một số giáo viên chưa tích cực vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp nên hiệu quả chưa cao. Còn giáo viên kỹ năng sư phạm chưa tốt, chưa linh hoạt, khéo léo trong xử lý tình huống sư phạm. Một số môn học như Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chưa đạt chất lượng giảng dạy như mong muốn do giáo viên chưa được qua đào tạo và chưa thực sự đầu tư cho các môn học này.

- Việc sử dụng nhiều bộ SGK trong cùng một trường gây khó khăn cho học sinh và cả phụ huynh, đặc biệt khi chuyển trường. Một số thiết bị thí nghiệm bộ môn còn thiếu đồng bộ, chất lượng chưa cao.

- Hệ thống sân chơi, bãi tập của nhà trường còn hẹp, dùng chung với sân trường ngay cạnh khối phòng học nên khá ồn, ảnh hưởng đến hoạt động dạy của nhà trường.

- Một số học sinh lớp 10 đầu cấp chưa xác định được năng lực, sở trường của bản thân, đồng thời chưa hiểu rõ các ngành nghề và phương thức xét tuyển của các trường Đại học nên rất lúng túng khi chọn nhóm môn học tự chọn phù hợp với định hướng nghề nghiệp sau này.

- Còn một số ít HS chưa tích cực tự học, tự rèn luyện; một vài học sinh ít nhận được sự quan tâm của gia đình, còn học sinh hạn chế về kỹ năng sống, thiếu tính chủ động sáng tạo, kỹ năng hoạt động tập thể, còn vi phạm kỷ luật, nội qui trường lớp.

2.2 Bối cảnh bên ngoài

2.2.1. Thời cơ

- Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước với những chính sách lớn ưu tiên cho giáo dục, tập trung vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải cách hệ thống thi cử, và mở rộng cơ chế thu hút đầu tư

xã hội, trong đó nổi bật có Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Luật Nhà giáo.

- Thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ 7/2025, trường THPT Trần Phú nằm trên địa bàn phường Xuân Hương – Đà Lạt, là phường trung tâm về chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Lâm Đồng mới, đây cũng là điều kiện thuận lợi khi nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; của lãnh đạo Sở GDĐT Lâm Đồng, sự phối hợp tốt của các ban ngành địa phương đồng hành hỗ trợ cho sự phát triển giáo dục nhà trường.

- Các tiến bộ về khoa học công nghệ, thông tin và truyền thông, chuyển đổi số, sự hội nhập của giáo dục với khu vực và quốc tế... là cơ hội lớn cho sự đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới nhà trường nói riêng.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương trình đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người. Đời sống kinh tế của nhân dân địa phương cơ bản, ổn định; cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm hơn đến việc học tập của con em mình, là cơ hội để nhà trường phát huy mọi nguồn lực để phát triển nhà trường.

2.2.2. Thách thức

- Đổi mới chương trình, sách giáo khoa là một vấn đề lớn, việc triển khai CTGDPT 2018 đã thực hiện được 03 năm ở cấp THPT, dù phần nào đã bớt lúng túng so với thời gian đầu, tuy nhiên vẫn còn nhiều thách thức cho trường phổ thông khi phải chủ động linh hoạt xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế, vừa phải đảm bảo chất lượng giáo dục, đảm bảo thực chất trong kiểm tra đánh giá môn học đồng thời phải giúp học sinh đáp ứng với nhiều sự thay đổi về cách thức thi cử, định hướng nghề nghiệp trong tình hình mới.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và sự đòi hỏi ngày càng cao của xã hội đối với giáo dục cũng là một trong thách thức đối với từng giáo viên và nhà trường.

- Do ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội, nhiều tệ nạn không lành mạnh xâm nhập học đường, phần nào cũng đã tác động đến lối sống của giới trẻ, làm suy giảm đạo đức, ý thức của học sinh.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Chủ đề năm học 2025-2026: **“Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển”**

3.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có môi trường học tập hiện đại, thân thiện, an toàn, nề nếp - kỷ cương, có uy tín cao về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục toàn diện tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và khu vực.

- Triển khai học tập quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường THPT Trần Phú khóa III nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết đại hội Đảng các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối

đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI).

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Huy động nhiều nguồn lực để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với cả 03 khối lớp, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; đặc biệt là tập trung kế hoạch giảng dạy ôn thi TN THPT cho khối lớp 12. Thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT

- Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM, nghiên cứu KHKT, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ; kỹ năng sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình SGK. Nâng cao chất lượng giáo dục tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, đổi mới công tác quản lý giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, phát huy dân chủ trong nhà trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang bị cơ bản đầy đủ thiết bị đồ dùng dạy học và sử dụng hiệu quả cao những thiết bị đã có, phát triển phong trào tự làm đồ dùng dạy học, xây dựng tôn tạo môi trường cảnh quan sư phạm đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, phối hợp tốt với các lực lượng xã hội, CMHS và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tổ chức phát động và đánh giá các đợt thi đua trong nhà trường một cách khách quan, công bằng, thực chất.

- Triển khai tốt công tác kiểm tra nội bộ và các hoạt động kiểm tra chuyên môn trong nhà trường; triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

4. CHỈ TIÊU VÀ DANH HIỆU THI ĐUA NHÀ TRƯỜNG, TRIỂN KHAI CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG, PHONG TRÀO THI ĐUA

4.1. Tập thể đơn vị

- Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025.

- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc, đạt tiêu chuẩn trường học có đời sống văn hoá tốt.

- Đoàn trường, Hội Chữ thập đỏ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- + Xếp loại viên chức: 90% viên chức được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- + Danh hiệu thi đua: ít nhất có 85% cá nhân đạt Lao động Tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10

4.3. Các chỉ tiêu chuyên môn

- + 30% GV được kiểm tra toàn diện; 100% GV được kiểm tra chuyên đề.

- + Mỗi tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, có ít nhất 6 bài /năm học

- + 100% GV thực hiện tốt đổi mới trong giảng dạy, đảm bảo kỷ cương trong kiểm tra - đánh giá, thi cử.

- + 100% CB, GV dạy thêm thực hiện tốt các quy định về dạy thêm, học thêm; không để xảy ra các vấn đề tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

- + 100% hồ sơ tổ chuyên môn và hồ sơ cá nhân đạt loại khá trở lên, thống nhất sử dụng trên phần mềm ***csdl.lamdong.vn.edu***. Hồ sơ sổ sách tổ Văn phòng cập nhật thông tin đầy đủ, xử lý công văn trên Ioffice V5 kịp thời.

- + 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng theo chuyên đề do Sở GD&ĐT triệu tập, tham gia chuyên đề, ngoại khoá của trường, của tổ chuyên môn.

- + 100% CB-GV hoàn thành chương trình BDTX

- + Chi bộ, Đảng bộ xem xét, công nhận thêm ít nhất 04 cảm tình Đảng (từ nguồn giáo viên và học sinh).

4.4. Chất lượng các mặt giáo dục

- Chỉ tiêu kết quả rèn luyện của học sinh:

Tốt 97%; Khá 2,7%; Đạt: 0,3%; Chưa đạt: 0%.

- Chỉ tiêu kết quả học tập của học sinh:

Tốt 36%; Khá 54%; Đạt: 9,8%; Chưa đạt: dưới 0,2%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 100%;

- Tỷ lệ học sinh đầu vào các trường Đại học: từ 90% trở lên.

- Có 40% trên tổng số HS dự thi đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp cấp tỉnh.

- Các cuộc thi, hội thi khác: có ít nhất 01 giải cấp Tỉnh/ một nội dung tham gia.

- Chất lượng bộ môn (đánh giá bằng điểm số):

Môn	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Tin học	GDKT & PL	GDQP & AN
Tỷ lệ đạt TB ($\geq 5,0$)	85%	87%	90%	90%	88%	95%	95%	95%	95%	98%	100%

- Các môn đánh giá bằng nhận xét gồm Giáo dục thể chất, Mỹ thuật, Giáo dục địa phương, Hoạt động Trải nghiệm và Hướng nghiệp: tỷ lệ 100% xếp mức Đạt.

- Chú trọng công tác giáo dục thể chất, phối hợp hài hòa, đồng bộ giữa các biện pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy, đảm bảo mục tiêu phát triển thể lực toàn diện và kỹ năng vận động cơ bản của học sinh. Đẩy mạnh việc thành lập và hoạt động các câu lạc bộ thể dục thể thao tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh, góp phần giáo dục con người toàn diện, khỏe về thể chất, trong sáng về tinh thần.

- Nâng cao chất lượng chương trình môn học giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQPAN). Tổ chức dạy, học môn học GDQPAN đúng quy định bảo đảm chặt chẽ, an toàn, chất lượng, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập đủ thời gian, hoàn thành chương trình, nội dung môn học. Quản lý chặt chẽ vũ khí, trang bị, đối với súng tiểu liên AK hoá cải cấp 5 phải được quản lý, đăng ký với cơ quan quân sự địa phương. Bảo đảm an toàn tuyệt đối trong quản lý và sử dụng khi dạy, học môn học GDQPAN.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế học đường. Học sinh được lập hồ sơ và theo dõi sức khỏe suốt 03 năm học tại trường. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

4.5. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- Năm học 2025-2026, trường THPT Trần Phú quyết tâm thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Ngành và các cấp triển khai như các phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phong trào “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng GD&ĐT, cung cấp nguồn nhân lực cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giai đoạn 2025-2030”.

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Tổ chức tốt các đợt thi đua, phát động phong trào thi đua trong năm học 03 đợt:

+ Đợt 1: Từ đầu năm học đến ngày 20/11/2025, thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

+ Đợt 2: Từ ngày 21/11/2025 đến hết ngày 03/02/2026, thi đua phấn đấu hoàn thành tốt kết quả học kỳ I, lập thành tích “Mừng Đảng - Mừng Xuân - Mừng Đất nước

đổi mới”, kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2026), chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng CSVN lần thứ XIV.

+ Đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến kết thúc năm học, thi đua lập thành tích chào mừng Ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước 30/4, Ngày Quốc tế Lao động 1/5, Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5 và phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.

- Toàn trường tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"... Tiếp tục duy trì xây dựng và phát triển mô hình “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong trường học” gắn với các nội dung giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống đẹp cho học sinh...

- Triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục giai đoạn 2025-2030 (theo Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ GDĐT và kế hoạch số 03/KH-SGDĐT ngày 18/7/2025 của Sở GDĐT).

- Ban truyền thông chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; tạo động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn – Hội, tổ chức phong trào thi đua gắn với duy trì thực hiện nền nếp, kỷ cương. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn TNCS, phối hợp chặt chẽ với các Ban ngành, tổ chức xã hội, gia đình học sinh và cộng đồng để hưởng ứng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Tuổi trẻ xung kích vì ngày mai lập nghiệp”.

5. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

5.1 . Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn

- Tổ chức dạy học 08 môn bắt buộc cho học sinh: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm & Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

- Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất , căn cứ nhu cầu của học sinh và định hướng nghề nghiệp, nhà trường xây dựng 05 nhóm môn lựa chọn và cụm chuyên đề cho các khối lớp như sau:

- + Nhóm 1: Vật lý, Sinh học, GD KT&PL, Tin học + Chuyên đề Toán, Lý, Anh
- + Nhóm 2: Vật lý, Hóa học, Địa lý, Tin học + Chuyên đề Toán, Lý, Hóa
- + Nhóm 3: Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học + Chuyên đề Toán, Hóa, Sinh
- + Nhóm 4: Sinh học, Địa lý, Giáo dục KT&PL, Tin học + Chuyên đề (Lớp 10: Văn, Toán, Anh; Lớp 11,12 chuyên đề Văn, Toán, Địa)

- + Nhóm 5: Vật lý, GDKT&PL, Mỹ thuật, Tin học + Chuyên đề Toán, Văn, Lý
(Đính kèm Phụ lục Bảng 1,2,3)

5.2 Triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Thực hiện theo công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT và công văn số 643/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 của Sở GDĐT Lâm Đồng về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026; nhà trường tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn.

- Nội dung và hình thức dạy học:

- + Buổi sáng: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

- + Buổi chiều: Tổ chức dạy ôn tập, phụ đạo cho các học sinh chưa đạt theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa (*kế hoạch dự kiến bắt đầu từ 22/9/2025 đến 14/01/2026*), ôn thi tốt nghiệp THPT (*kế hoạch dự kiến bắt đầu từ 02/2/2026 đến 07/6/2026*), tổ chức giáo dục STEM, giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: Học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi, ...

- Đối với việc dạy ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp THPT: học sinh được học miễn phí (thực hiện theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm), đối với giáo viên nhà trường thực hiện tính qui đổi ra số tiết định mức theo hướng dẫn tại *Điều 13. Quy đổi số tiết các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy* (theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT qui định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học).

- Các hoạt động khác (giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng sống...) học sinh tự nguyện đăng ký, kinh phí nhà trường thực hiện theo công văn 664/SGDĐT-KHTC ngày 03/9/2025 của Sở GDĐT v/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu từ các nguồn thu hợp pháp năm học 2025-2026 bảo đảm công khai, minh bạch, đúng qui định của pháp luật.

5.3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

5.3.1. Hoạt động ngoại khóa: Mỗi tháng tổ chức 01 hoạt động, cụ thể:

- Tháng 9/2025: Ngoại khóa An toàn giao thông, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội. Ngoài hoạt động ngoại khóa này, công tác ATGT được tiếp tục thực hiện xuyên suốt trong cả năm học.

- Tháng 10/2025: Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Hội Thanh niên, Hội PNVN và tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời.

- Tháng 11/2025: Tổ chức Hội thi văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11;

- Tháng 12/2025: Tổ chức lễ Kỷ niệm 81 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12, ngày hội Quốc phòng toàn dân.

- Tháng 01, 02/2026: Kỷ niệm ngày Học sinh sinh viên; Ngoại khóa chủ đề “Mừng Đảng, mừng Xuân” và tổ chức các hoạt động “Tết trao yêu thương”; Hội chợ STEM.

- Tháng 3/2026: Tổ chức Hội trại truyền thống chào mừng Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3.

- Tháng 4/2026: Diễn đàn Thanh niên: Xây dựng học sinh THPT Trần Phú “Năng động – Sáng tạo - Nhiệt huyết”. Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh K.12

- Tháng 5/2026: Kỷ niệm ngày sinh đồng chí TBT Trần Phú và ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tháng 6/2026: Tổ chức Lễ Tri ân, trưởng thành cho học sinh lớp 12.

- Tháng 7/2026: Hoạt động hè tại địa phương

Các hoạt động trải nghiệm khác

5.3.2. Hoạt động Câu lạc bộ

Nhằm giúp học sinh có cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trau dồi kỹ năng..., nhà trường chú trọng thành lập các CLB theo hai hướng chính là CLB học thuật như: CLB Tiếng Anh, CLB Tin học, CLB STEM... Các CLB theo năng khiếu, sở thích như: CLB Bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền (TDTT), CLB Kỹ năng sống, CLB Âm nhạc, Nhiếp ảnh...

Ban chủ nhiệm các câu lạc bộ gồm cả GV và học sinh, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động sau khi có sự góp ý, thiết kế của các thành viên, học sinh các lớp tự nguyện đăng ký tham gia, phần đầu mỗi học sinh sẽ đăng ký tham gia 01 CLB. Thông qua các câu lạc bộ, HS được thể hiện sự đam mê sáng tạo, rèn luyện nhiều kỹ năng như: giao tiếp, lắng nghe và biểu đạt ý kiến, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, làm việc nhóm, phát huy năng khiếu, sở trường của bản thân ...

5.4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

- Tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường, phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh, tăng cường các hoạt động ngoại khóa (CLB Tiếng Anh, tổ chức đố vui, kể chuyện bằng tiếng, làm báo tường, các cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh; Góc tiếng Anh (English Corner), tham gia các hoạt động giao lưu, văn hóa, văn nghệ bằng tiếng Anh,

hội trại tiếng Anh... do cấp trên tổ chức) vừa tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội giao tiếp vừa gây hứng thú học ngoại ngữ cho học sinh;

- Tổ chức tốt nội dung sinh hoạt chuyên môn của Tổ Tiếng Anh, tổ chức các hoạt động tổ ngoại ngữ rà soát nội dung giảng dạy, chủ động tham mưu đề xuất sử dụng tài liệu dạy học phù hợp trình độ tiếp thu của học sinh.

5.5. Công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

Năm học 2025-2026, nhà trường có 01 trường hợp học sinh khuyết tật nhìn (HS Nguyễn Minh Triết lớp 11a7). GVCN, GVBM trực tiếp giảng dạy, các thành phần có liên quan phối hợp với CMHS và các cơ sở y tế lập hồ sơ giáo dục cho học sinh khuyết tật theo Điều 9, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

- Hồ sơ giáo dục hòa nhập của 01 học sinh khuyết tật gồm: Giấy khai sinh (bản sao); Học bạ ; Sổ theo dõi chăm sóc sức khỏe (theo mẫu của cơ quan y tế); Kế hoạch giáo dục cá nhân; Giấy chứng nhận khuyết tật do Chủ tịch UBND xã cấp; Quyết định hưởng chế độ do Chủ tịch UBND huyện cấp (nếu có); Các loại giấy tờ có liên quan khác (biên bản bàn giao; hồ sơ y tế... nếu có).

- Vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập.

5.6. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Nhà trường dành buổi sáng thực hiện chương trình chính khóa (thực hiện tối đa 5 tiết/buổi). Buổi chiều dành cho các hoạt động theo kế hoạch 2 buổi/ngày; tối đa 4 tiết/buổi

BUỔI SÁNG		
Sinh hoạt đầu giờ	7h00 – 7h10	10 phút
Tiết 1	7h10 – 7h55	45 phút
Tiết 2	8h00 – 8h45	45 phút
Tiết 3	8h50 – 9h35	45 phút
Giải lao	9h35 – 9h55	20 phút
Tiết 4	9h55 – 10h40	45 phút
Tiết 5	10h45 – 11h30	45 phút
BUỔI CHIỀU		
Tiết 1	13h30 – 14h15	45 phút
Tiết 2	14h20 – 15h05	45 phút
Giải lao	15h05 – 15h20	15 phút
Tiết 3	15h20 – 16h05	45 phút
Tiết 4	16h10 – 16h55	45 phút

5.7. Bảng tổng hợp các hoạt động giáo dục, chuyên đề của năm học

(Đính kèm file Bảng 4. Bảng KH HDGD tổng hợp năm học 2025-2026).

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Công tác chuyên môn

6.1.1. Đổi mới quản lý dạy học, đổi mới phương pháp dạy học

*** Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu**

- Thực hiện kế hoạch chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, công tác quản lý và sinh hoạt chuyên môn trường một cách nghiêm túc.

- Mỗi tổ chuyên môn đảm bảo sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng, nội dung đầy mạnh sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt theo chuyên đề..., tránh tối đa việc sinh hoạt theo hướng hành chính sự vụ. Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo 100% GV tham gia và có hiệu quả.

- Tổ chức và tham gia công tác bồi dưỡng GV: 100% GV của các tổ hoàn thành các nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn. Xây dựng ý thức tự học nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.

*** Giải pháp**

- Tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế, huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng bộ môn nói riêng, thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học bộ môn.

- Giáo viên tập trung xây dựng kế hoạch dạy học phải bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Tổ chức tư vấn học sinh chọn môn học tự chọn phù hợp với năng lực học sinh và định hướng nghề nghiệp sau này; triển khai cho học sinh khối 12 đăng ký các môn tự chọn thi tốt nghiệp THPT 2026 ngay từ đầu năm để có phương án dạy học, ôn tập phù hợp.

- Tổ chuyên môn triển khai nghiêm túc nội dung tập huấn về xây dựng đề thi theo cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025; xây dựng đề cương, tài liệu ôn tập bám sát định dạng cấu trúc đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT giúp học sinh làm quen với cấu trúc đề và rèn kỹ năng làm bài ở từng dạng thức câu hỏi. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1674/SGDDT-GDTrH của Sở GDĐT.

- Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán (STEM) trong việc thực hiện CTGDPT ở những môn học liên quan. Xây dựng

kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM; xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, khởi nghiệp sáng tạo. Tổ chức ngày hội STEM đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Hàng năm (theo chu kỳ) mỗi tổ chuyên môn khuyến khích có từ 01 đến 02 GV tham gia hội thi GV dạy giỏi hoặc GVCN giỏi cấp cơ sở, tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích. Trong năm học 2025-2026, không tổ chức hội thi GVG cấp trường.

6.1.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học

*** Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu**

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá (Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông).

- Triển khai nghiêm túc Quy chế chuyên môn của nhà trường, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kỳ đối với các khối lớp.

*** Giải pháp**

- Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ), được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục đã ban hành, đồng thời từng bước tiếp cận định dạng cấu trúc đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT mới trong quá trình tổ chức giảng dạy và kiểm tra, đánh giá.

+ Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với các yêu cầu của kiến thức, kỹ năng được sử dụng. Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập; xây dựng ngân hàng câu hỏi theo các mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ phân hóa cao.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Kế hoạch kiểm tra định kỳ, dự kiến như sau:

+ **Học kỳ 1:** Kiểm tra giữa kỳ 1 thực hiện ở **tuần 8,9**

Kiểm tra cuối kỳ 1 thực hiện ở tuần 16 (hoặc 17)

+ **Học kỳ 2:** Kiểm tra giữa kỳ 2 thực hiện ở **tuần 28,29**

Kiểm tra cuối kỳ 2 thực hiện ở tuần 34

6.1.3. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

** Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu*

- Các tổ xây dựng kế hoạch giáo dục dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chú trọng hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn, đổi mới cách sinh hoạt theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, vì sự tiến bộ của các thành viên.

- Đảm bảo các chỉ tiêu chuyên môn đã đăng ký như tỷ lệ bộ môn, tỷ lệ tốt nghiệp THPT bộ môn vượt mặt bằng tỉnh, 100% GV thực hiện tốt đổi mới trong giảng dạy, đảm bảo kỷ cương trong kiểm tra - đánh giá, thi cử.

** Giải pháp*

- Tổ chuyên môn tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tập trung bàn bạc, thảo luận những tiết dạy có nội dung mới, phức tạp, để tìm giải pháp thực hiện; triển khai các chuyên đề theo kế hoạch của nhà trường, của tổ CM đảm bảo chất lượng, nghiêm túc. Chú trọng việc bồi dưỡng tay nghề cho GV; khuyến khích GV tham gia tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, tự học để nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường dự giờ và tự học qua đồng nghiệp; tham gia tốt hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp ...

- Tổ chức các đợt dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên; đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời mang tính chất xây dựng chuyên môn nghiệp vụ cho đồng nghiệp cùng tiến bộ. Có giải pháp khắc phục những tồn tại một cách kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ, đối chiếu chương trình; thực hiện chuyên đề tháng... giải quyết những tồn tại, những vấn đề bất cập hoặc tổ chức hướng dẫn các phương pháp, kỹ thuật dạy học cho giáo viên trong tổ, đặc biệt cách dạy các nội dung mang tính tích hợp, các cụm chuyên đề học tập...

- Tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết, đánh giá những việc đã làm, chưa làm được của tháng trước, kỳ trước, năm trước... từ đó có kế hoạch, xây dựng các nội dung công việc của kỳ tiếp theo một cách khoa học, hợp lý, có phân công, phân nhiệm cụ thể.

6.1.4. Tham gia tốt các cuộc thi, hội thi

** Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu*

- Tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia đầy đủ các hội thi do các cấp tổ chức, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, nhằm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, thúc đẩy phong trào thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học trong nhà trường.

- Chỉ tiêu theo các nội dung đã thống nhất của toàn trường (mục 4.3; mục 4.4)

** Giải pháp*

+ Đối với công tác bồi dưỡng HSG, tổ chuyên môn tổ chức chọn đội tuyển học sinh giỏi, có năng khiếu để bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng bồi dưỡng.

+ Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, biên soạn chương trình theo chuyên đề nâng cao sát với thực tiễn của đội tuyển và cấu trúc, định dạng đề thi học sinh giỏi) với những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể.

+ Chỉ đạo các tổ /nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm trao đổi chuyên môn, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi theo hệ thống đồng thời căn cứ vào Phụ lục hướng dẫn thi học sinh giỏi THPT từ năm học 2025-2026, để xây dựng các chủ đề bồi dưỡng bám sát nội dung hướng dẫn của Sở GDĐT.

6.2. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo

- CBQL phải có sự chỉ đạo nhất quán, giữ nghiêm kỷ cương, phát huy dân chủ trong trường học. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể, phù hợp với thực tế, có quy định rõ ràng về các nội dung và thời gian cần thực hiện rà soát đội ngũ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phân công, phân nhiệm hợp lý, khách quan, công bằng (Thực hiện theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 7/3/2025 v/v Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học).

- Theo dõi và chỉ đạo sát sao hoạt động đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ đúng tiến độ và hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc một cách kịp thời; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra đánh giá của GV trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Xây dựng quy chế hoạt động cụ thể đảm bảo kỷ cương, nề nếp hoạt động dạy học. Tuân thủ quy chế chuyên môn, thi cử; tăng cường trách nhiệm và nghiêm túc trong quản lý, thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục, xây dựng quy chế quản lý và thực hiện chữ ký số trong ngành Giáo dục trên hệ thống phần mềm vnEdu; Quản lý chặt chẽ việc sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm - học thêm trong, ngoài nhà trường (thực hiện theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm có hiệu lực từ 14/2/2025). Không để xảy ra các vi phạm về quy định dạy thêm học thêm.

- Đề cao việc xây dựng thái độ, hành vi ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường. Xây dựng và thực hiện tốt các quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công khai trong cơ sở giáo dục (theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT). Đảm bảo thu chi đúng nguyên tắc tài chính, đúng Quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng các khoản kinh phí tiết kiệm, đúng mục đích.

6.3 Công tác kiểm tra, giám sát

- Trong năm học, căn cứ vào Điều lệ các nhà trường, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT,...và tình hình thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra toàn bộ/một số nội dung về việc thực hiện nhiệm vụ và kiểm tra chuyên đề một cách hợp lý, thiết thực; kịp thời phát hiện các nhân tố tích cực để phát huy;

khắc phục kịp thời những hạn chế, khuyết điểm để công tác kiểm tra đạt hiệu quả cao nhất và thực chất.

- Tập trung kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý nhà trường, công tác quản lý của Tổ chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ của viên chức, kiểm tra công tác quản lý của Tổ trưởng chuyên môn, Tổ văn phòng, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên, kiểm tra dạy thêm, học thêm...

- Phương thức kiểm tra, giám sát thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp, nhà trường sẽ xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra nội bộ, thành lập Ban kiểm tra nội bộ và tiến hành kiểm tra theo các bước. Các Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát các nội dung được phân công, ủy quyền. Tăng cường các hoạt động kiểm tra nội bộ trường học, chú ý khâu tự kiểm tra, điều chỉnh.

6.4. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tăng cường phối hợp với các lực lượng xã hội, CMHS và cộng đồng trong công tác chăm sóc giáo dục học sinh

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các Ban ngành, đoàn thể, gia đình và cộng đồng để hưởng ứng phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; tăng cường giáo dục pháp luật; Phối hợp với Đảng uỷ, chính quyền, công an Phường Xuân Hương-Đà Lạt và các cơ quan ban ngành trong việc giáo dục học sinh về an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường.

- Tổ chức các hoạt động ủng hộ quyên góp, tạo điều kiện giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục đến trường. Trao học bổng, tặng quà cho học sinh nghèo vào đầu năm học, tết Nguyên Đán...

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026. Trên cơ sở những nội dung đã đề ra, đề nghị các bộ phận, tổ chuyên môn, các giáo viên xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Lâm Đồng;
- Các tổ CM, Đoàn thể;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Quế

Phụ lục**Bảng 1.** Bảng Khung Chương trình giáo dục lớp 10 (13 lớp)

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Số tiết/tuần					Ghi chú
			Nhóm 1 (6 lớp A1) (10a1 đến 10a6)	Nhóm 2 (4 lớp A0) (10a7 đến 10a10)	Nhóm 3 (1lớp B) (10a11)	Nhóm 4 (1 lớp C) (10a12)	Nhóm 5 (1 lớp NK) (10a13)	
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	3	3	3	3	3	
	Toán	105	3	3	3	3	3	
	Ngoại ngữ 1	105	3	3	3	3	3	
	Lịch sử	52	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	HK1: 1 tiết; HK2: 2 tiết.
	GDTC	70	2	2	2	2	2	
	GDQP và AN	35	1	1	1	1	1	
Môn học lựa chọn	Vật lí	70	2	2	/	/	2	
	Hóa học	70	/	2	2	/	/	
	Sinh học	70	2	/	2	2	/	
	Địa lí	70	/	2	2	2	/	
	GDKT và PL	70	2	/	/	2	2	
	CN	70	/	/	/	/	/	
	Tin học	70	2	2	2	2	2	
	Âm nhạc	70	/	/	/	/	/	
	Mĩ thuật	70	/	/	/	/	2	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 môn/cụm chuyên đề)		105	Chuyên đề Toán, Lý, Anh 3	Chuyên đề Toán, Lý, Hóa 3	Chuyên đề Toán, Hóa, Sinh 3	Chuyên đề Văn, Toán, Anh 3	Chuyên đề Toán, Văn, Lý 3	35 tiết/môn/năm
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	3	3	3	3	3	
Nội dung giáo dục của địa phương		35	1	1	1	1	1	
Số tiết học trung bình/tuần		28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	

Bảng 2. Bảng Khung Chương trình giáo dục lớp 11 (14 lớp)

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Số tiết/tuần					Ghi chú
			Nhóm 1 (5 lớp A1) (11a1 đến 11a5)	Nhóm 2 (5 lớp A0) (11a6 đến 11a10)	Nhóm 3 (2 lớp B) (11a11,a12)	Nhóm 4 (1 lớp C) (11a13)	Nhóm 5 (1 lớp NK) (11a14)	
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	3	3	3	3	3	
	Toán	105	3	3	3	3	3	
	Ngoại ngữ 1	105	3	3	3	3	3	
	Lịch sử	52	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	HK1: 2 tiết; HK2: 1 tiết.
	GDTC	70	2	2	2	2	2	
	GDQP và AN	35	1	1	1	1	1	
Môn học lựa chọn	Vật lí	70	2	2	/	/	2	
	Hóa học	70	/	2	2	/	/	
	Sinh học	70	2	/	2	2	/	
	Địa lí	70	/	2	2	2	/	
	GDKT và PL	70	2	/	/	2	2	
	CN	70	/	/	/	/	/	
	Tin học	70	2	2	2	2	2	
	Âm nhạc	70	/	/	/	/	/	
	Mĩ thuật	70	/	/	/	/	2	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 môn/cụm chuyên đề)		105	Chuyên đề Toán, Lý, Anh 3	Chuyên đề Toán, Lý, Hóa 3	Chuyên đề Toán, Hóa, Sinh 3	Chuyên đề Văn, Toán, Địa 3	Chuyên đề Toán, Văn, Lý 3	35 tiết/môn/năm
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	3	3	3	3	3	
Nội dung giáo dục của địa phương		35	1	1	1	1	1	
Số tiết học trung bình/tuần		28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	

Bảng 3. Bảng Khung Chương trình giáo dục lớp 12 (13 lớp)

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Số tiết/tuần					Ghi chú
			Nhóm 1 (3 lớp A1) (12a1 đến 12a3)	Nhóm 2 (6 lớp A0) (12a4 đến 12A8 và 12a13)	Nhóm 3 (1 lớp C) (12a11)	Nhóm 4 (2 lớp B) (12a9, 12a10)	Nhóm 5 (1 lớp NK) (12a12)	
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	3	3	3	3	3	
	Toán	105	3	3	3	3	3	
	Ngoại ngữ 1	105	3	3	3	3	3	
	Lịch sử	52	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	HK1: 2 tiết; HK2: 1 tiết.
	GDTC	70	2	2	2	2	2	
	GDQP và AN	35	1	1	1	1	1	
Môn học lựa chọn	Vật lí	70	2	2	/	/	2	
	Hóa học	70	/	2	/	2	/	
	Sinh học	70	2	/	2	2	/	
	Địa lí	70	2	2	2	/	2	
	GDKT và PL	70	/	/	2	2	/	
	CN	70	/	/	/	2	/	
	Tin học	70	2	2	2	/	2	
	Âm nhạc	70	/	/	/	/	/	
	Mĩ thuật	70	/	/	/	/	2	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 môn/cụm chuyên đề)		105	Chuyên đề Toán, Lý, Anh 3	Chuyên đề Toán, Lý, Hóa 3	Chuyên đề Văn, Toán, Địa 3	Chuyên đề Toán, Hóa, Sinh 3	Chuyên đề Toán, Văn, Lý 3	35 tiết/môn/năm
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	3	3	3	3	3	
Nội dung giáo dục của địa phương		35	1	1	1	1	1	
Số tiết học trung bình/tuần		28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	